

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
Học kỳ I/ 2014 - 2015**

Kính gửi: Ban Giám hiệu

I. Mục đích

- Tạo môi trường cho sinh viên nhận xét, góp ý về hoạt động dạy và học
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy.
- Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, cán bộ quản lý của trường có tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành hay thí nghiệm.
- Phạm vi lấy ý kiến: Tất cả các lớp thuộc bậc đại học, cao đẳng hệ chính qui.

2. Phương pháp

Sinh viên thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến bằng cách trả lời Phiếu khảo sát online trên trang web <http://danhgia.hcmute.edu.vn>.

3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát từ ngày 24/11 → 31/12/2014.

III. Thống kê kết quả

1. Cách thống kê kết quả:

- Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy Lý thuyết và Thực hành của giảng viên bao gồm 15 câu hỏi đóng thuộc 3 nội dung: (1) Phương pháp giảng dạy, (2) Nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, (3) Tác phong sư phạm (đánh giá dạng 5 mức từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý) và 2 câu hỏi mở để SV tự viết ý kiến của riêng mình.
- Kết quả thống kê đã loại bỏ các phiếu mà trong đó, sinh viên đánh giá cùng một mức trên toàn bộ 15 câu hỏi.
- Mỗi câu hỏi có 5 mức đánh giá, được ký hiệu là các số tương ứng từ 1 đến 5:
Hoàn toàn không đồng ý: 1, Không đồng ý: 2, Phân vân: 3, Đồng ý: 4 và Hoàn toàn đồng ý: 5.

Tại mỗi câu hỏi sẽ thống kê số lượng phiếu trả lời theo các mức. Từ đó, tính ra tỷ lệ số phiếu trả lời theo các mức. Và cuối cùng là tính TB (có tỷ trọng) của mỗi câu hỏi theo công thức:

$$\text{TB (có tỷ trọng)} = [(\% \text{ mức } 1) \times 1 + (\% \text{ mức } 2) \times 2 + (\% \text{ mức } 3) \times 3 + (\% \text{ mức } 4) \times 4 + (\% \text{ mức } 5) \times 5] / 5$$

	Mức đánh giá					Số phiếu phản hồi của mỗi câu hỏi
	1	2	3	4	5	
	0	1	23	25	4	53
	0	1	15	20	17	53
	0	4	17	23	9	53
	0	3	19	23	8	53
Số phiếu phản hồi cho mỗi mức của tiêu chí 01	0	9	74	91	38	212

Bảng 1: Ví dụ thống kê theo số lượng phiếu trả lời

TIÊU CHÍ 01	1	2	3	4	5	TB (có tỷ trọng)
Câu hỏi 1	0%	2%	43%	47%	8%	72
Câu hỏi 2	0%	2%	28%	38%	32%	80
Câu hỏi 3	0%	8%	32%	43%	17%	74
Câu hỏi 4	0%	6%	36%	43%	15%	74
Tỷ lệ % số phiếu phản hồi cho mỗi mức của tiêu chí 01	0%	4%	35%	43%	18%	75

Bảng 2: Ví dụ tỷ lệ % và tính TB có tỷ trọng

Ví dụ: TB (có tỷ trọng) của câu hỏi 1: $(0 \times 1 + 2 \times 2 + 43 \times 3 + 47 \times 4 + 8 \times 5) / 5 = 72$
TB (có tỷ trọng) của mỗi tiêu chí là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của tất cả các câu hỏi trong tiêu chí đó.

Ví dụ: TB (có tỷ trọng) của tiêu chí 1: $(72 + 80 + 74 + 74) / 4 = 75$

Thống kê được thực hiện theo: Lớp học phần, Môn học (nhiều lớp), và Tổng hợp tất cả các lớp theo nguyên tắc trung bình cộng.

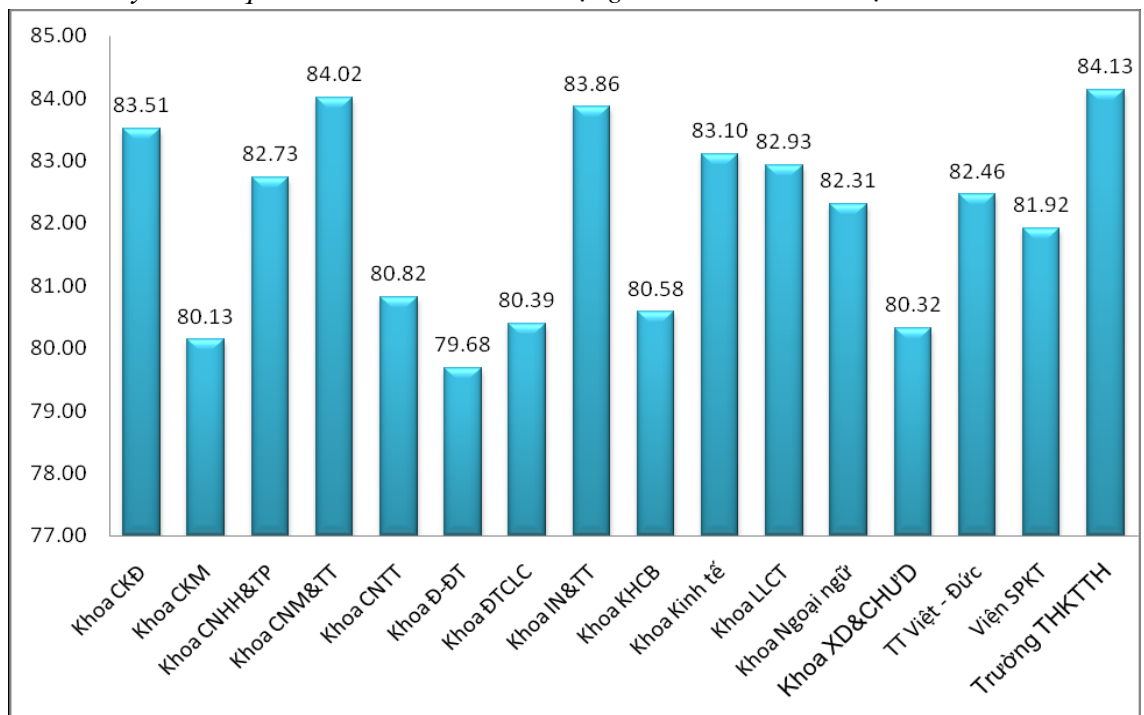
Chỉ số chất lượng GD của GV là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của các lớp lý thuyết và các lớp thực hành của GV được khảo sát trong học kỳ.

Chỉ số chất lượng GD của Khoa là là trung bình cộng của Chỉ số chất lượng GD tất cả GV Khoa tham gia khảo sát.

Căn cứ xếp loại chất lượng giảng dạy:

Chỉ số chất lượng GD	90-100	73-89	53-72	38-52	<38
Xếp loại chất lượng GD	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém

Dưới đây là Kết quả khảo sát chỉ số chất lượng GD của Khoa/Đơn vị:

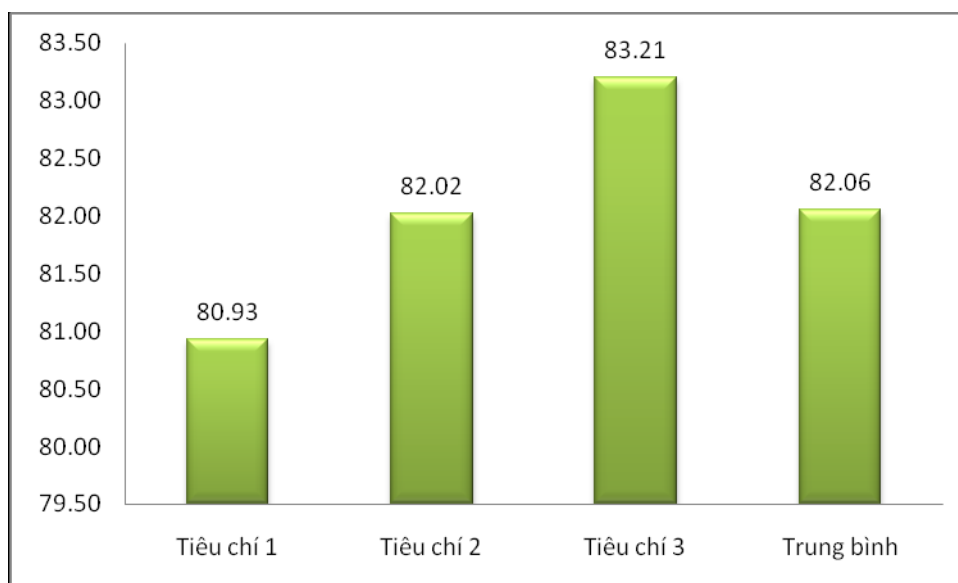


Hình 1: Chỉ số chất lượng GD theo Khoa/Đơn vị

Nhìn chung, theo kết quả khảo sát, các đơn vị đều có chỉ số chất lượng giảng dạy xếp loại khá (từ 79.68 đến 83.14), khoảng cách giữa các đơn vị có sự thu hẹp so với học kỳ II/2013-2014 (76.03 đến 83.81). Điều này cho thấy, các giảng viên ở các đơn vị được đánh giá khá đồng đều. Tuy nhiên, trong đó cũng có một số trường hợp sinh viên chưa hài lòng với một số giảng viên (ở một vài tiêu chí hoặc chưa hài lòng về cả 3 tiêu chí), tỷ lệ giảng viên bị xếp loại trung bình giảm (3.19% của học kỳ này so với 4.13% của học kỳ trước) và tỷ lệ giảng viên xếp loại khá trở lên nhưng có một hoặc hai tiêu chí nhỏ hơn hoặc bằng 72 cũng giảm (từ 3.97% xuống còn 1.44%). Kết quả thống kê số lượng giảng viên bị SV phản hồi chưa hài lòng ở các đơn vị thể hiện như sau (Ở đây GV bị xếp loại TB hay có tiêu chí dưới 72 được coi là chưa đạt yêu cầu và cần phải có biện pháp cải tiến).

Bảng 3: Số lượng GV cần phải cải tiến về CLGD theo đơn vị

STT	Đơn vị	Số GV có xếp loại CLGD trung bình		Số GV xếp loại CLGD từ khá trở lên nhưng vẫn có tiêu chí ≤ 72	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Khoa CKĐ (41 GV)	1	2.44	1	2.44
2	Khoa CKM (92 GV)	5	5.43	1	1.09
3	Khoa CNHH&TP (36GV)	1	2.78	0	0.00
4	Khoa CNM&TT (23 GV)	0	0.00	0	0.00
5	Khoa CNTT (31 GV)	1	3.23	2	6.45
6	Khoa Điện – Điện tử (91 GV)	5	5.49	0	0.00
7	Khoa ĐTCLC (22 GV)	2	9.09	2	9.09
8	Khoa In&TT (12 GV)	0	0.00	0	0.00
9	Khoa KHCB (64 GV)	1	1.56	1	1.56
10	Khoa KT (35 GV)	3	8.57	1	2.86
11	Khoa LLCT (35 GV)	0	0.00	0	0.00
12	Khoa NN (61 GV)	0	0.00	0	0.00
13	Khoa XD&CHỦD (49 GV)	1	2.04	0	0.00
14	Trường THPTTH (3 GV)	0	0.00	1	33.33
15	TTViệt –Đức (15 GV)	0	0.00	0	0.00
16	Viện SPKT (16 GV)	0	0.00	0	0.00
17	Toàn trường	20	3.19	9	1.44



Hình 2: Các tiêu chí đánh giá chung toàn trường

Khi nhìn vào Hình *Các tiêu chí đánh giá chung toàn trường*, có thể thấy 3 tiêu chí đánh giá của các giảng viên đều lớn hơn 80 và tương đối đồng đều. Trong đó, tiêu chí 3 Tác phong sư phạm của giảng viên là được đánh giá cao nhất, và tiêu chí 1 phương pháp giảng dạy được đánh giá thấp hơn so với 2 tiêu chí còn lại. Vì vậy, các giảng viên cần phát huy hơn nữa điểm mạnh này và cần thay đổi, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy nhằm tạo hứng thú học tập hơn nữa cho sinh viên mình.

Sau khi thống kê kết quả khảo sát, phòng Đảm bảo Chất lượng đã gửi kết quả về cho lãnh đạo các đơn vị để lãnh đạo nêu các hoạt động chính của khoa và đề xuất các biện pháp cải tiến. Kết quả phân tích của các đơn vị như sau:

2. Hoạt động/Nguyên nhân và Kế hoạch duy trì – phổ biến của các đơn vị

Đơn vị	Hoạt động/Nguyên nhân	Kế hoạch duy trì – phổ biến
Khoa CKĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Khi triển khai kế hoạch HKI, Khoa yêu cầu các BM công khai các nội dung liên quan đến hoạt động đào tạo do BM quản như: công bố đề cương chi tiết môn học, thống nhất và công bố các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả từng môn học. - Thường xuyên tổ chức dự giờ các GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - HKII/2014-2015 Khoa tiếp tục thực hiện chủ trương của Trường về nâng cao chất lượng giảng dạy và tuân thủ quy định quy chế của Trường. - Khuyến khích các BM chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giảng dạy để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo.
Khoa CKM	<ul style="list-style-type: none"> - GV có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, có trình độ và năng lực sư phạm. - GV giảng dạy số lớp ít SV. 	<p>HKII/2014-2015, Khoa sẽ phân chia thời gian giảng dạy phù hợp, dành nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị bài giảng, đánh giá SV, gặp gỡ phụ đạo SV. Ngoài ra, dựa trên việc đánh giá năng lực của GV KPIs, ưu tiên bố trí giờ dạy cho những GV có kinh nghiệm giảng dạy, năng lực sư phạm, kiến thức và trình độ phù hợp.</p>

Khoa CNHH&TP	<ul style="list-style-type: none"> - Các GV có kinh nghiệm giảng dạy, tâm huyết với nghề, trẻ, cầu tiến, ham học hỏi về chuyên môn lẫn các phương pháp cải tiến giảng dạy. - Số phiếu khảo sát rất ít nên không thể hiện được toàn cảnh của việc đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mời các GV có điểm trên 84 chia sẻ kinh nghiệm trong từng BM trong buổi họp tổng kết cuối HK. - Dự giờ học hỏi kinh nghiệm.
Khoa CNM&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Trong buổi họp Khoa đầu mỗi HK, Trưởng khoa nhắc nhở GV về việc ý thức trách nhiệm trong công tác giảng dạy. - Phó khoa phụ trách đào tạo lập kế hoạch kiểm tra “Hồ sơ giảng dạy” của từng GV. - Trưởng BM lập kế hoạch dự giờ của các GV. Các GV thực hiện dự giờ chéo, nhận xét và rút kinh nghiệm cho HK tiếp theo. - Làm việc trực tiếp với GV giảng dạy khi nhận được phản hồi của SV về chất lượng và qui định giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Họp Khoa phổ biến tình hình đánh giá GV của SV trong HK I – Định hướng nâng cấp % tỷ lệ đánh giá cho tất cả các tiêu chí của từng GV; tăng số lượng GV tham gia dự giờ chéo. - Tiếp tục duy trì việc lập kế hoạch dự giờ chéo các GV. - Khoa sẽ tăng cường việc dự giờ đột xuất các GV để kiểm tra việc thực hiện qui chế giảng dạy và chất lượng giảng dạy.
Khoa CNTT	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhiệt tình trong giảng dạy, tìm hiểu, điều chỉnh, và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với SV. - Khoa có các buổi chia sẻ kinh nghiệm, nhờ vậy các điển hình tốt được học tập và nhân rộng. - Việc ứng dụng CNTT giúp GV giảng dạy một cách hiệu quả hơn, có nhiều thời gian hơn cho SV của mình. Các kênh liên lạc trực tuyến cũng giúp các GV tương tác được nhiều hơn với các SV của mình, qua đó nắm bắt được tình hình học tập của các em để có thể điều chỉnh kịp thời trong hoạt động giảng dạy của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho GV khoa chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá cho toàn bộ GV khoa vào đầu HK tới. - Sắp xếp và tạo điều kiện để các GV được tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá do trường tổ chức.
Khoa Điện – Điện tử	Nhà trường và Khoa rất quan tâm, nhắc nhở và bồi dưỡng năng lực cho GV về mọi mặt.	Tiếp tục phát huy, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát, chia sẻ kinh nghiệm với nhau để có kết quả cao hơn nữa.
Khoa ĐTCLC	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thay đổi , cập nhật phương pháp giảng dạy tích cực và phương pháp đánh giá có hiệu quả. - Tăng cường công tác quản lý. 	Tiến hành trao đổi , chia sẻ kinh nghiệm để việc giảng dạy ngày một hiệu quả và có chất lượng cao.
Khoa In&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ GV trẻ, năng động. - Khoa nhỏ, số lượng giờ dạy / GV không nhiều. Các GV có điều kiện theo sát sự tiến bộ của người học trong quá trình giảng dạy, thực hiện tốt việc chuẩn bị hồ sơ giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên sinh hoạt học thuật ở BM về kinh nghiệm GD, chuẩn bị bài giảng, nội dung GD, kiểm tra đánh giá. - Khoa thường xuyên nhắc nhở GV thực hiện tốt qui chế giảng dạy.
Khoa KHCB	Không có	

Khoa KT	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ giảng dạy được kiểm tra chặt chẽ. - Khoa tăng cường dự giờ thường xuyên. - GV nỗ lực về việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá. - Một số GV sử dụng trợ lý giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì hoạt động dự giờ . - Tiếp tục đổi phương pháp giảng dạy và đánh giá , tổ chức đánh giá điểm quá trình nhiều lần. - Có chế độ động viên khuyến khích cho GV.
Khoa LLCT	Đội ngũ CBGD của Khoa đã rất nỗ lực cố gắng, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	Trong HK tới, GV thực hiện đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, dự giờ ở cấp BM và Khoa để trao đổi kinh nghiệm.
Khoa Ngoại ngữ	<p><i>Ở tiêu chí 1:</i> GV đều phổ biến đề cương chi tiết môn học được thống nhất từ BM đến tất cả các lớp mình phụ trách.</p> <p><i>Ở tiêu chí 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng phương pháp học nhóm, thảo luận, thuyết trình nhóm. - Đa dạng hình thức đánh giá quá trình và chia thành nhiều bài kiểm tra nhỏ nhằm đánh giá thường xuyên và chính xác SV. - Đề thi cuối kỳ là sự phối hợp của các GV cùng tham gia giảng dạy nhóm môn học nhằm đảm bảo độ đồng đều và tính vừa sức cho SV. <p><i>Ở tiêu chí 3:</i> Khoa và BM nhắc nhở thường xuyên và GV cũng tự giác chấp hành quy chế giảng dạy và sắp xếp công việc cá nhân hợp lý hơn và đồng nghiệp hỗ trợ nhau khi cần thiết.</p>	Trong HK tới, tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được Khoa sẽ thường xuyên nhắc nhở kiểm tra thường xuyên hoạt động giảng dạy của GV nhằm nâng những chỉ số đạt mức độ khá lên thành mức độ tốt trong HK tới. Xử lý nghiêm và kịp thời những trường hợp vi phạm.
Khoa XD&CHỦD	Các GV trẻ, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và hướng dẫn.	Chia sẻ kinh nghiệm với các GV khác ở các buổi họp khoa.
Trường THPTTH	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp tích cực hoá người học. - Cập nhật nội dung và có những ví dụ minh hoạ gần với thực tế sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục sử dụng các phương pháp, dạy học tích cực hoá người học và đưa nhiều VD minh hoạ thực tế. - Chia sẻ kinh nghiệm cho GV trong các buổi họp chuyên môn và ngoài giờ lên lớp.
TTVD	<p><i>Phương pháp giảng dạy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu về đề cương chi tiết môn học đến từng SV trong lớp. + Hướng dẫn đầy đủ và cụ thể theo đề cương chi tiết. + Nhiệt tình trả lời mọi câu hỏi của SV. <p><i>Nội dung giảng dạy và kiểm tra đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung giảng dạy bám sát đề cương 	Luôn nhiệt tình với SV trong buổi học, vui vẻ tạo sự gần gũi với SV để dễ trao đổi những vấn đề mà SV gặp phải.

	<p>chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông báo về hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá môn học vào buổi học đầu tiên của môn học. + Công bằng trong đánh giá SV - <i>Tác phong sư phạm</i>: Có mặt đúng giờ trong các buổi lên lớp, luôn có thái độ đúng mực với SV. 	
Viện SPKT	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, có đầy đủ hồ sơ học phần theo quy định. - Thực hiện đúng quy định đề cương chi tiết học phần; kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá của học phần đã ban hành. - Nội dung bài giảng chính xác, cập nhật kiến thức mới, hiện đại và có bài tập liên hệ thực tế. - Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học; sử dụng linh hoạt phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. - Tổ chức hoạt động nhóm, nêu vấn đề để người học suy nghĩ, thảo luận, trao đổi; tạo điều kiện để người học chủ động đưa ra câu hỏi và tranh luận, khuyến khích lối tư duy độc lập, sáng tạo của người học. - Thông báo kế hoạch và tiêu chí kiểm tra đánh giá; thực hiện đánh giá thường xuyên, công khai, công bằng; các bài tập, bài kiểm tra được bám sát nội dung bài giảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy các môn học trong chương trình 150TC: như kinh nghiệm tổ chức lớp, kinh nghiệm tổ chức các bài kiểm tra đánh giá nhỏ suốt trong quá trình dạy. - Đối với các môn học mới, khuyến khích các GV tích cực dự giờ để hoàn thiện và cùng trao đổi về nội dung và cách thức truyền đạt tới SV. - Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả việc đánh giá quá trình và cuối kỳ. - Cố gắng duy trì việc đưa 80% các CTĐT, đề cương chi tiết các học phần lên cổng thông tin trang web của Viện. - Có kế hoạch chi tiết cho hoạt động dự giờ của các GV để trao đổi, góp ý hoàn thiện các môn học về nội dung, phương pháp giảng dạy.

3. Nguyên nhân và kế hoạch cải tiến – khắc phục của các đơn vị

Đơn vị	Nguyên nhân	Biện pháp cải tiến - khắc phục
	Cần phải cải tiến	
Khoa CKĐ	Một vài cán bộ giảng dạy không tuân thủ quy định của BM và khoa, không công bố các nội dung và quy định về kiểm tra đánh giá theo đúng yêu cầu.	Khoa đã yêu cầu các BM có GV bị đánh giá từ (53-72) tiến hành họp rút kinh nghiệm và đề nghị thực hiện nghiêm túc từ HKII/2014 -2015
Khoa CKM	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ số lượng phiếu đánh giá của SV là thấp không đại diện được số lớn SV như vậy dẫn đến độ tin cậy không cao. - SV nôn nóng đánh giá để xem lịch thi nên việc đánh giá nhanh và qua loa. - Những GV đánh giá thấp HK này đều là những GV còn trẻ, ít dành thời gian theo sát SV, tình hình nóng nảy làm cho SV cảm 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa sẽ xem xét các trường hợp GV bị đánh giá không cao để phân phối giờ giảng dạy và điều chỉnh lại phương pháp giảng dạy, phương thức tiếp cận để nâng cao chất lượng giảng dạy của GV. - Trong HKII/2014-2015 cũng như các HK tiếp theo, khoa sẽ tiến hành

	<p>thấy áp lực cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV quá bị động về thời gian do GV nghỉ dạy quá nhiều, việc học bù vào ngày chủ nhật làm cho SV bị động về mặt thời gian. 	<p>mở các lớp trao đổi nghiệp vụ sư phạm, mở các lớp bồi dưỡng về giảng dạy tích hợp cho GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng thời khoa sẽ tư vấn và hướng dẫn cho SV cách học chủ động giúp SV sẽ thích ứng với việc tự học.
Khoa CNHH&TP	<p>GV bị đánh giá thấp là GV thỉnh giảng lâu năm. GV giảng dạy môn học tương đối khó, do đó việc SV tiếp thu kiến thức, giải bài tập còn nhiều hạn chế. Mặt khác, với số lượng SV khảo sát quá ít (15/40) như vậy kết quả khảo sát rất khó chính xác.</p>	<p>Đối với GV thỉnh giảng, trưởng BM sẽ làm việc cụ thể hơn với GV, nếu cần thiết thì yêu cầu tăng thêm một số tiết phụ đạo để giúp SV hiểu rõ bài và giải đáp các bài tập.</p>
Khoa CNM&TT	<p>Không có GV nào có tiêu chí đánh giá dưới 72 điểm.</p>	
Khoa CNTT	<ul style="list-style-type: none"> - Một số lớp học được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh. Các lớp này đều nhận được kết quả đánh giá không cao từ phía SV ở nhóm tiêu chí 1 (phương pháp giảng dạy). - Các GV nghiêm khắc với SV thường nhận được đánh giá không thực sự cao. Một số GV khoa phản ánh thực tế là nếu chấm điểm quá trình cho SV khó, sẽ có nhiều khả năng SV đánh giá không tốt. - Một số GV có phương pháp dạy học chưa phù hợp với trình độ và thói quen học tập của của SV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tìm ra nguyên nhân thực sự đằng sau những kết quả trung bình. - Tổ chức cho GV khoa chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá cho toàn bộ GV khoa vào đầu HK tới. - Sắp xếp và tạo điều kiện để các GV được tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá do trường tổ chức.
Khoa Điện – Điện tử	<p>Hầu hết kết quả đánh giá thấp là từ GV mời giảng, GV tập sự và GV mới về Trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BM khi mời giảng phải kiểm tra kỹ GV mời giảng để đáp ứng chuẩn GV đại học và chuẩn GV của Trường. - BM theo dõi và nhắc nhở GV mời giảng về các vấn đề liên quan đến chất lượng giảng dạy. Nếu sau khi nhắc nhở, kết quả không cải thiện, thì sẽ không tiếp tục mời giảng nữa.
Khoa ĐTCLC	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng SV tham gia đánh giá còn thấp, dẫn đến kết quả đánh giá chưa chính xác. - Một số GV áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy và đánh giá tích cực, tuy nhiên do còn mới mẽ nên SV chưa thật sự thích ứng. - Trong SV vẫn còn tâm lý đánh giá cao những GV cho điểm cao và ngược lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường cải tiến các phương pháp giảng dạy và đánh giá tích cực các môn học đã và đang thực hiện. - Thay đổi triệt để phương pháp đánh giá theo hướng mở, tăng cường khả năng tự học và tự nghiên cứu của SV. Bên cạnh đó, phải tăng cường phát triển kỹ năng thiết kế, hình thành ý tưởng, thực thi và áp dụng trong thực tế của SV, không ngừng

		<p>hình thành và phát huy sự sáng tạo trong học tập của SV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý thích hợp. - Tăng số SV tham gia đánh giá để kết quả chính xác hơn.
Khoa In&TT	Không có GV nào có tiêu chí đánh giá dưới 72 điểm.	
Khoa KHCB	<ul style="list-style-type: none"> - Cách tính điểm tổng hợp đối với GV có nhiều môn học như hiện nay là chưa phù hợp. - Mặc khác, việc loại bỏ các phiếu trả lời của sinh viên đánh giá 1 mức điểm cho toàn bộ các câu hỏi làm cho tỷ lệ số phiếu bị loại bỏ khá nhiều, ảnh hưởng lớn đến kết quả khảo sát. 	<p>Khoa đã yêu cầu các Trưởng bộ môn làm việc với GV có kết quả đánh giá trung bình và nhắc nhở để GV rút kinh nghiệm. Đối với những trường hợp còn lại, Khoa sẽ tăng cường dự giờ, tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các GV để duy trì và nâng cao kết quả đánh giá của sinh viên.</p>
Khoa KT	<ul style="list-style-type: none"> - Trong 3 GV được SV đánh giá trung bình thì 2 GV thỉnh giảng và hai GV này mới giảng lần đầu tại Khoa, chưa làm quen với bài giảng, cách đánh giá SV,.. Hơn nữa do số SV ít tỷ phiếu đáng giá cũng thấp (3/8) và 4/14, nên chưa đánh giá được chính xác. - Riêng GV trong Khoa, Ban Chủ nhiệm khoa và BM tiếp tục theo dõi kiểm tra và tổ chức dự giờ thường xuyên. 	<p>Khoa sẽ nhắc nhở giảng viên đặc biệt là GV thỉnh giảng, tổ chức tham gia dự giờ thường xuyên và trao đổi phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá với các GV này.</p>
Khoa LLCT	Không có GV nào có tiêu chí đánh giá dưới 72 điểm.	
Khoa NN	Không có GV nào có tiêu chí đánh giá dưới 72 điểm.	
Khoa XD&CHƯỠ	<ul style="list-style-type: none"> - GV thực hiện rất tốt việc kiểm tra đánh giá quá trình, thậm chí rất gắt gao nên có thể gây ra sự không hài lòng cho SV. - Ngoài ra, một trong những nhược điểm khó khắc phục là giọng nói của GV nặng âm hưởng miền Trung nên hơi khó nghe. 	<p>Khoa và BM sẽ tiếp tục theo dõi trong HK này và nhắc nhở GV về tiêu chí chưa đạt.</p>
Trường THPTTH	<p>Trong HK vừa qua, thực hiện chủ trương của nhà trường là sử dụng công nghệ thông tin tối đa, nên tất cả các giáo trình, tài liệu tham khảo được cung cấp qua mạng. Vì một số SV chưa quen với hình thức cung cấp tài liệu học tập này.</p>	<p>Đa dạng kênh cung cấp tài liệu học tập cho SV, như: email, website đơn vị, google drive, facebook, ...</p>
TTVD	Không có GV nào có tiêu chí đánh giá dưới 72 điểm.	
Viện SPKT	Không có GV nào có tiêu chí đánh giá dưới 72 điểm.	

4. Đề nghị của các đơn vị

Trong quá trình phân tích nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục, các đơn vị đã có các đề nghị sau đây nhằm cải tiến hiệu quả của việc khảo sát:

Đơn vị	Đề nghị của các đơn vị
Khoa CNHH&TP	Đề nghị phòng Đảm bảo Chất lượng khảo sát mặt bằng chung và xem xét thang chia các mức độ đánh giá.
Khoa CNTT	Đề nghị Nhà trường xem xét nên cho SV chọn ngôn ngữ giảng dạy khi đăng ký môn học. Với những SV còn yếu tiếng Anh, nếu phải học hoàn toàn bằng tiếng Anh sẽ không thể theo kịp các bạn, dẫn đến kết quả học tập không tốt. Những SV này có nhiều khả năng sẽ đánh giá thấp GV ở những tiêu chí liên quan đến phương pháp giảng dạy
Khoa ĐTCLC	Kiến nghị tiếp tục cải tiến và đổi mới phương pháp SV đánh giá GV, để có kết quả trung thực và công bằng hơn.
Khoa KHCB	<p>1. Điều chỉnh số lượng, nội dung câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, mỗi phiếu hỏi có 15 câu hỏi, mỗi sinh viên cần phải trả lời khoảng 10 phiếu nên không thể yêu cầu sinh viên trả lời một cách chính xác trong một khoảng thời gian ngắn. - Đối với môn lý thuyết, không nên dùng câu hỏi “Tôi được giới thiệu về đề cương chi tiết môn học” vì kết quả khảo sát không thỏa đáng. Đối với nhiều GV, sinh viên đánh giá mức 4 hoặc 5 khá nhiều trong khi vẫn có một số sinh viên đánh giá mức 1, 2. Điều này là mâu thuẫn vì ở đây chỉ có trường hợp là “Có” hoặc “Không có” giới thiệu đề cương mà trên thực tế, GV đã giới thiệu đề cương ngay ở buổi học đầu tiên. - Đối với môn thực hành, không nên dùng câu hỏi: “Tôi được giới thiệu đầy đủ về tài liệu hướng dẫn thực hành (thí nghiệm)” vì trong trường hợp của môn “Thí nghiệm Vật lý đại cương” thì không thể có trường hợp sinh viên không có tài liệu hướng dẫn mà vẫn có thể làm các bài thí nghiệm. - Do đặc thù của môn học mà các lớp học do GV của khoa giảng dạy là quá đông sinh viên nên sẽ rất khó tổ chức các hoạt động đa dạng trong giờ học. Do vậy, khó có thể đạt được đánh giá tốt từ sinh viên đối với câu hỏi “Các hoạt động dạy/học trong lớp đa dạng, phong phú”. - Cũng do đặc thù của môn thí nghiệm Vật lý là môn thí nghiệm về khoa học cơ bản, nên câu hỏi “Tôi được chỉ dẫn cách xử lý tình huống trong thực tiễn liên quan đến nội dung thực hành” là không phù hợp. Cần phải xây dựng một bộ câu hỏi khác để sử dụng cho các môn thí nghiệm Vật lý, Hóa, Sinh học... <p>2. Điều chỉnh cách xử lý kết quả khảo sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc ngăn ngừa sinh viên đánh giá chiếu lệ là tốt, nhưng cần giáo dục cho sinh viên để họ thấy được tầm quan trọng của việc đánh giá GV hơn là loại bỏ những phiếu đánh giá mà mọi câu hỏi đều được đánh giá cùng một mức. - Đối với các trường hợp GV giảng dạy nhiều môn học, cần phải tính điểm xếp loại chung theo công thức trung bình theo trọng số (là số nhóm lớp của môn học) để kết quả tính được phản ánh đúng thực tế hơn.
Khoa XD&CHƯĐ	Đề nghị Phòng Đảm bảo Chất lượng có khảo sát cụ thể đối với SV các lớp do GV Lê Thanh Phong giảng dạy trong HK này để có kết quả chính xác hơn. Đồng thời có thể đối chiếu kết quả thi của SV trong đợt cuối kỳ để đánh giá chất lượng giảng dạy thực tế của GV.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*email*);
- Các đơn vị (*email*);
- Lưu phòng ĐBCL.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



ThS. Phan Thị Thu Thủy